|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN VĨNH BẢO**TRƯỜNG TIỂU HỌC DŨNG TIẾN** |  |

**Biểu mẫu 06**

*(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT)*

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2023 - 2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung | Tổng số | Chia ra theo khối lớp |
| Lớp 1 | Lớp 2 | Lớp 3 | Lớp 4 | Lớp 5 |
| **I** | **Tổng số học sinh** | 798 | 158 | 143 | 170 | 161 | 166 |
| **II** | **Số học sinh học 2 buổi/ngày** | 798 | 158 | 143 | 170 | 161 | 166 |
| **III** | **Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất** |   |   |   |   |   |   |
| 1 | *Tốt**(tỷ lệ so với tổng số)* |  |  |  |  |  |  |
| 2 | *Đạt**(tỷ lệ so với tổng số)* |  |  |  |  |  |  |
| 3 | *Cần cố gắng**(tỷ lệ so với tổng số)* |  |  |  |  |  |  |
| **IV** | **Số học sinh chia theo kết quả học tập** |  |  |  |  |  |  |
| 1 | *Hoàn thành tốt**(tỷ lệ so với tổng số)* |  |  |  |  |  |  |
| 2 | *Hoàn thành**(tỷ lệ so với tổng số)* |  |  |  |  |  |  |
| 3 | *Chưa hoàn thành**(tỷ lệ so với tổng số)* |  |  |  |  |  |  |
| **V** | **Tổng hợp kết quả cuối năm** |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Lên lớp(tỷ lệ so với tổng số) |  |  |  |  |  |  |
| a | *Trong đó:**HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)* |  |  |  |  |  |  |
| b | *HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)* |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Ở lại lớp(tỷ lệ so với tổng số) |  |  |  |  |  |  |

*Dũng Tiến, ngày 11 tháng 9 năm 2023*

 **Thủ trưởng đơn vị**